

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME
CÔNG TY CỔ PHẦN
THUẬN ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 2801./2026/CBTT-TDP

No: 2801./2026/CBTT-TDP

Hung Yên, ngày 26... tháng 01... năm 2026
Hung Yen, day 26. month 01.. year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

To: - *The State Securities Commission;*
- *Hochiminh Stock Exchange;*
- *HaNoi Stock Exchange.*



1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty cổ phần Thuận Đức / *Thuan Duc Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/Stock code: TDP

- Địa chỉ/Address: Thôn Bằng Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên/ *Bang Ngang Hamlet, Luong Bang Commune, Hung Yen Province*

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 02213.810.705

Fax: 02213.810.706

- E-mail: info@thuanducjsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure: Căn cứ theo Kết luận thanh tra số 89/KL-TT ngày 31/12/2025 của Thanh tra Chứng khoán Nhà nước, Công ty cổ phần Thuận Đức thực hiện công bố thông tin bổ sung Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023, cụ thể như sau / Pursuant to the Inspection Conclusion No. 89/KL-TT dated December 31, 2025 issued by the State Securities Inspectorate, Thuan Duc Joint Stock Company hereby makes a supplementary disclosure of the Corporate Governance Reports for the first six months of 2023, specifically as follows:

- Bổ sung thông tin tại **mục 1** - Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị và cuộc họp HĐQT; và **mục 5** - Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị thuộc **Phần II Hội đồng quản trị** / Supplementation of information in Section 1 – Information on members of the Board of Directors and meetings of the Board of Directors; and Section 5 – Resolutions/Decisions of the Board of Directors under Part II – Board of Directors.

- Định chỉnh và bổ sung thông tin tại Phụ lục 2, Phụ lục 4 và Phụ lục 5 / *Corrections and supplements are made to Appendix 2, Appendix 4 and Appendix 5;*
 - Các nội dung khác của Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 không thay đổi / *All other contents of the Corporate Governance Report for 2023 remain unchanged.*
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26./01/2026 tại đường dẫn/ *This information was published on the company's website on (date), as in the link: <https://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong/quan-tri-doanh-nghiep>*
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ *Documents on disclosed information.*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



**TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI QUANG SỸ**



THUANDUC JSC.,
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2901/2024/BC-TDP

Hưng Yên, ngày 29 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (Năm 2023)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần Thuận Đức
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 0221.3810.705 Fax: 0221.3810.706 Email: info@thuanducjsc.vn
- Vốn điều lệ tại thời điểm ngày 31/12/2023: 755.279.930.000 đồng (Bảy trăm năm năm tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: TDP
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Có thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 2804/2023/NQ-ĐHĐCĐ-TDP	28/04/2023	- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2022. - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2023 của Công ty. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm

			2022. - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025. - Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023. - Thông qua việc sửa đổi bổ sung nội dung Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022. - Thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng trong khoảng thời gian từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2023 cho đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2024 - Thông qua việc Công ty cổ phần Thuận Đức nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông tại Công ty cổ phần Thuận Đức Eco và Công ty cổ phần Thuận Đức JB để tăng tỷ lệ sở hữu; đánh giá hiệu quả việc Công ty hợp tác đầu tư vào các dự án. - Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025. - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về các Hợp đồng giao dịch của Công ty với các bên liên quan, Báo cáo của Hội đồng quản trị về các công việc đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua nhưng không thực hiện.
2	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 số 0809/2023/NQ-ĐHĐCĐ-TDP	08/09/2023	- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2023)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT	2015 – nay		27	100%	
2	Bà Nguyễn Kim Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	23/04/2019 - nay		27	100%	
3	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT	2015 – nay		27	100%	
4	Ông Bùi Quang Sỹ	Thành viên HĐQT	24/04/2022		27	100%	
5	Ông Trần Đăng Duy	Thành viên HĐQT	28/04/2023		24	100%	Bầu bổ sung ngày 28/04/2023
6	Ông Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT độc lập	28/06/2020 - nay		27	100%	
7	Ông Phạm Văn Chi	Thành viên HĐQT độc lập	28/06/2020 - nay		27	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Thuận Đức, Quy chế quản trị Công ty, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, bất thường năm 2023;
- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;
- Chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án đã và đang triển khai của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đã và đang triển khai của Công ty;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành;

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành và;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT. Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ tuân thủ theo điều lệ, các quy định, quy chế của Hội đồng quản trị và quy chế hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ góp phần giúp HĐQT thực thi đầy đủ nhiệm vụ trong nhiệm kỳ.

4. Hoạt động của Người phụ trách quản trị Công ty

- Thực hiện quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, HĐQT của Công ty đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty đối với Bà Nguyễn Kim Anh.
- Người phụ trách quản trị Công ty đã thực hiện đúng, đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2023)

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	0211/2023/NQ-HĐQT	02/01/2023	Thông qua giao dịch với bên liên quan của người nội bộ - Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc	100%
2	0212/2023/NQ-HĐQT	02/01/2023	Thông qua giao dịch với bên liên quan của người nội bộ - Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên	100%
3	0213/2023/NQ-HĐQT	02/01/2023	Thông qua giao dịch với bên liên quan của người nội bộ - Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	100%
4	0214/2023/NQ-HĐQT	02/01/2023	Thông qua giao dịch với bên liên quan của người nội bộ - Công ty cổ phần Thuận Đức Eco	100%
5	1402/2023/NQ-HĐQT-TDP	14/02/2023	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
6	0504/2023/NQ-HĐQT-TDP	05/04/2023	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Công ty	100%
7	2604/2023/NQ-HĐQT-TDP	26/04/2023	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty	100%
8	0905/2023/NQ-HĐQT-TDP	09/05/2023	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022	100%
9	1005/2023/NQ-HĐQT	10/05/2023	Thông qua chi hộ hợp đồng bảo hiểm với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas cho các cá nhân người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ	100%

10	1105/2023/NQ-HĐQT-TDP	11/05/2023	Về việc triển khai phương án phát hành trái phiếu, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng và các nội dung khác có liên quan	100%
11	1205/2023/NQ-HĐQT-TDP	12/05/2023	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng	100%
12	1205/2023/NQ-HĐQT-TDP	12/05/2023	Rút vốn đầu tư vào Dự án "Nhà máy sản xuất bao bì Thuận Đức JB	100%
13	1605-01/2023/NQ-HĐQT-TDP	16/05/2023	Nhận chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông tại Công ty cổ phần Thuận Đức JB	100%
14	1605-02/2023/NQ-HĐQT-TDP	16/05/2023	Nhận chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông tại Công ty cổ phần Thuận Đức Eco	100%
15	2205/2023/NQ-HĐQT-TDP	22/05/2023	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Bà Nguyễn Kim Anh	100%
16	2405.1/2023/NQ-HĐQT	24/05/2023	Thực hiện chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông tại Công ty cổ phần Thuận Đức Eco	100%
17	0707/2023/NQ-HĐQT-TDP	07/07/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	100%
18	1307/2023/NQ-HĐQT-TDP	13/07/2023	Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023	100%
19	1708/2023/NQ-HĐQT-TDP	17/08/2023	Sửa đổi, bổ sung nội dung Nghị quyết số 1105/2023/NQ-HĐQT-TDP ngày 11/05/2023 (Lần 2)	100%
20	1808/2023/NQ-HĐQT-TDP	18/08/2023	Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng	100%
21	2508/2023/QĐ-CTHĐQT-TDP	25/08/2023	Mua lại trái phiếu trước hạn và phương án mua lại trái phiếu trước hạn chi tiết mã TDPH2124001	100%
22	2709/2023/NQ-HĐQT-TDP	27/09/2023	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	100%
23	1110/2023/NQ-HĐQT-TDP	11/10/2023	Điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (Lần 3)	100%
24	1210/2023/NQ-HĐQT-TDP	12/10/2023	Phê duyệt hồ sơ phát hành trái phiếu ra công chúng (Lần 3)	100%
25	1411/2023/NQ-HĐQT-TDP	14/11/2023	Điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (Lần 4)	100%
26	1511/2023/NQ-HĐQT-TDP	15/11/2023	Phê duyệt hồ sơ phát hành trái phiếu ra công chúng (Lần 4)	100%

27	15111/2023/T DP/NQ- HĐQT	15/11/2023	Thông qua chủ trương vay vốn giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và các cá nhân	100%
28	0412/2023/NQ -HĐQT-TDP	04/12/2023	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 2709/2023 điều chỉnh phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng	100%
29	0512/2023/NQ -HĐQT-TDP	05/12/2023	Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng	100%
30	1812/2023/NQ -HĐQT	18/12/2023	Miễn nhiệm kế toán trưởng và bầu bổ nhiệm kế toán trưởng thay thế của Công ty	100%
31	2112/2023/NQ -HĐQT-TDP	21/12/2023	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 0512/2023/NQ-HĐQT-TDP, về hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng	100%
32	2912/2023/NQ -HĐQT-TDP	29/12/2023	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1708/2023/NQ-HĐQT-TDP	100%
33	3112/2023/NQ -HĐQT-TDP	31/12/2023	Phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hết năm 2022 tại Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm 2023)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Bùi Huy Hoàng	Thành viên Trưởng BKS	28/06/2020 – 24/04/2022 24/04/2022 - nay	Cử nhân Kinh tế (Chuyên ngành kiểm toán - tài chính doanh nghiệp)
2	Ông Trần Việt Thắng	Phó BKS	24/04/2022 - nay	Cử nhân Kinh tế
3	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên	24/04/2022 - nay	Cử nhân Kinh tế
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28/04/2023	Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Huy Hoàng	3	100	100	

2	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	3	100	100	
3	Ông Trần Việt Thắng	3	100	100	
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	2	100	100	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Công ty.
- Xem xét việc thực hiện và tiến độ thực hiện các dự án đang trong giai đoạn đầu tư.
- Xem xét BCTC riêng và BCTC hợp nhất quý, 6 tháng, năm và đưa ra những kiến nghị kịp thời về các vấn đề có liên quan.
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của ĐHĐCĐ đã đề ra, tuân thủ quy định pháp luật, phân quyền trong Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty.
- Kiểm tra giám sát danh sách cổ đông, đảm bảo giao dịch các cổ đông với Công ty tránh lợi ích cá nhân và xung đột lợi ích giữa các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Năm 2023, HĐQT đã chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, giám sát việc kiện toàn bộ máy và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả, an toàn, bám sát nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện việc kiểm tra, giám sát phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

HQĐT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý của Công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Hoạt động khác của BKS: không có

IV. Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc)

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh
1	Ông Bùi Quang Sỹ	Tổng Giám đốc	25/12/1978	Cử nhân Luật - Luật sư	20/12/2021 - nay
2	Bà Ngô Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	07/04/1972	Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh)	2012- nay
3	Ông Trần Đăng Duy	Phó Tổng Giám đốc	13/06/1982	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	05/04/2023 - nay
4	Bà Nguyễn Kim Anh	Phó Tổng Giám đốc	12/03/1993	Cử nhân Kinh tế (Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm)	Miễn nhiệm ngày 22/05/2023

V. Kế toán trưởng

Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh
Bà Đào Thị Nga	08/10/1989	Cử nhân kế toán	Bổ nhiệm ngày 20/12/2023
Bà Bùi Thị Hằng	02/02/1987	Cử nhân kinh tế	Miễn nhiệm ngày: 26/04/2023
Ông Trần Đăng Duy	13/06/1982	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm ngày: 26/04/2023 Miễn nhiệm ngày 20/12/2023

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Người phụ trách quản trị Công ty đã tham gia các khóa đào tạo nội bộ về quản trị doanh nghiệp cũng như được tạo điều kiện tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc các lĩnh vực chuyên môn.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: **Phụ lục 1 đính kèm**
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 2 đính kèm**
- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **Phụ lục 3 đính kèm**
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên độc lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Phụ lục 4 đính kèm**
 - Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: **Phụ lục 5**
 - Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2023)

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 6 đính kèm**
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: **Phụ lục 7 đính kèm**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có *trac*

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Đức Cường

Phụ lục 1: Danh sách về người có liên quan của Công ty

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chủ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ											
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT						2015			Người nội bộ
2	Ông Bùi Quang Sỹ	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm người phụ trách CBTT						2015			Người nội bộ
3	Bà Nguyễn Kim Anh	Thành viên HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị công ty						28/06/2020			Người nội bộ

11	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên BKS						24/04/2022			Người nội bộ
12	Bùi Thị Hằng	Kế toán trưởng						22/01/2020	26/04/2023	Miễn nhiệm	Người nội bộ
13	Đào Thị Nga	Kế toán trưởng						20/12/2023		Bổ nhiệm	Người nội bộ

DANH SÁCH CÔNG TY CON, NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CON

1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên			0901003006	12/11/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Thôn Lương Hội, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	12/11/2019			Công ty con
1.1	Ông Nguyễn Đức Thịnh			020072000085	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	CH2313, Mỹ Đình Plaza TDP số 9, đường Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	12/11/2019			Giám đốc, người đại diện theo pháp luật
1.2	Ông Nguyễn Xuân Hợp			033083016646	28/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Duyên Yên, Ngọc Thanh, Kim Động, Hưng Yên	26/09/2022			Kế toán trưởng

**Phụ lục 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty;
hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy CNSH, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	Công ty con	0901003006; cấp ngày: 06/12/2016; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Thôn Lương Hội, Bàng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	T01 - 12/2023	Cho thuê máy móc	739.200.000 ✓		
					T01 - 12/2023	Bán hạt nhựa, vật tư	169.810.081.745 ✓		
					T01 - 12/2023	Mua bao bì, manh dẹt	91.410.368.342 ✓		
					T01 - 12/2023	Mua dịch vụ	1.080.000.000 ✓		
					29/06/2023	Thu tiền lợi nhuận được chia	15.000.000.000 ✓		
					31/12/2023	Chia lợi nhuận	12.000.000.000 ✓		
					T01 - 12/2023	Bán hạt nhựa, vật tư	207.111.554.210 ✓		
					T01 - 12/2023	Cho thuê xe, dịch vụ vận chuyển	1.491.994.170 ✓		
2	Công ty cổ phần Đức Eco	Công ty liên kết	0901027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/01/2018	Thôn Bàng Ngang, Thị trấn Lương Bàng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	T01 - 12/2023				

					T01 – 12/2023		Mua nguyên vật liệu, vật tư	50.118.571.788 ✓	
					T01 – 12/2023		Thuê máy móc, nhà xưởng, gia công	11.058.597.145 ✓	
					17/11/2023		Vay dài hạn	40.000.000.000 ✓	
					Từ T11-T12/2023		Lãi cho vay	305.753.425 ✓	
3	Công ty Cổ phần Sản xuất bao bì Thái Yên	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT	2802182446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/07/2014	Thôn Thái Lai, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá	T01 – 12/2023	0410/2022/N Q-HĐQT-TDP	Bán hàng hóa	41.390.993.300 ✓	
					T01 – 12/2023		Mua nguyên vật liệu	32.358.779.350 ✓	
					T01 – 12/2023		Bán manh dệt, bao bì	4.954.489.943 ✓	
					T01 – 12/2023		Cho thuê máy móc thiết bị	2.427.672.000 ✓	
					T01 – 12/2023		Bán vật tư	1.854.210.569 ✓	
4	Công ty cổ phần Thuận Đức JB	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT	0901105858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 17/09/2021	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	22/05/2023 – 09/06/2023	0410/2022/N Q-HĐQT-TDP	Thu hồi vốn góp theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	100.000.000.000	✓
5	Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc	Công ty có liên quan của bà	2300887393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày	Số QSDĐ AL165388, Cụm Công nghiệp Phú Lâm, Xã Phú	T01 – T12/2023 –	0410/2022/N Q-HĐQT-TDP	Mua vật tư	7.784.398.303	✓

					22,23/05/2023		Mua lại cổ phần của bà Ngô Kim Dung tại công ty cổ phần Thuận Đức Eco	6.000.000.000 ✓	
					31/10/2023		Chi hộ	250.000.000 ✓	
					18/12/2023		Thu hồi khoản chi hộ	250.000.000 ✓	
10	Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT			24/05-31/05/2023	2405/2023/N Q-HĐQT 0410/2022/N Q-HĐQT-TDP	Mua lại cổ phần của Ông Nguyễn Đức Cường tại công ty cổ phần Thuận Đức Eco	88.500.000.000 ✓	
					31/05/2023		Chi hộ	170.000.000 ✓	
					31/05/2023 31/10/2023		Chi hộ	420.000.000 ✓	
					25/07/2023 18/12/2023		Thu hồi khoản chi hộ	420.000.000 ✓	

11	Nguyễn Đức Chính	Con trai của Ông Nguyễn Đức Cường			24/05-07/06/2023	0410/2023/N Q-HBQT	Mua lại cổ phần của Ông Nguyễn Đức Chính tại công ty cổ phần Thuận Đức Eco	Chi hộ	Thu hồi khoản chi hộ	27.000.000.000 ✓	475.000.000 ✓	
					31/05/2023	0410/2022/N Q-HBQT-TDP		Chi hộ	Thu hồi khoản chi hộ	475.000.000 ✓		
					25/07/2023	18/12/2023						
12	Nguyễn Kim Anh	Con gái của Ông Nguyễn Đức Cường			24/05/2023 - 07/06/2023	0410/2022/N Q-HBQT-TDP	Mua lại cổ phần của nguyên Kim Anh tại công ty cổ phần Thuận Đức Eco	Chi hộ	Thu hồi khoản chi hộ	27.000.000.000 ✓	250.000.000 ✓	250.000.000 ✓
					31/10/2023			Chi hộ				
					18/12/2023							

**Phụ lục 3: Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết,
người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung,	Số lượng, tổng giá trị	Ghi chú
1	Công ty CP Thuận Đức Eco	Công ty liên kết		0901027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/01/2018	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	T01 – 12/2023	Bán hàng	40.293.500.475	✓
							T01 – 12/2023	Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	49.407.268.745	✓
							T01 – 12/2023	Chi phí thuê kho	1.313.280.000	✓
2	Công ty CP sản xuất bao bì Thái Yên	Bên có liên quan của người nội bộ		2802182446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/07/2014	Thôn Thái Lai, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	T01 – 12/2023	Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	22.966.675.370	✓
							T01 – 12/2023	Bán hạt nhựa	52.680.203.325	✓
							T01 – 12/2023	Cho thuê máy móc, phương tiện vận tải	188.000.000	✓
							T01 – 12/2023	Chiết khấu thanh toán được hưởng	1.039.292.090	✓

2	Công ty cổ phần Thuận Đức Eco	Công ty liên kết				
					Mua nguyên vật liệu, vật tư	50.118.571.788 ✓
					Thuê máy móc, nhà xưởng, gia công	11.058.597.145 ✓
					Vay dài hạn	40.000.000.000 ✓
					Lãi cho vay	305.753.425 ✓
3	Công ty Cổ phần Sản xuất bao bì Thái Yên	Cùng Chủ tịch HĐQT	2802182446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/07/2014	Thôn Thái Lai, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá	Bán hàng hóa	41.390.993.300 ✓
					Mua nguyên vật liệu	32.358.779.350 ✓
					Bán manh dệt, bao bì	4.954.489.943 ✓
					Cho thuê máy móc thiết bị	2.427.672.000 ✓
					Bán vật tư	1.854.210.569 ✓
4	Công ty cổ Thuận Đức JB	Cùng Chủ tịch HĐQT	0901105858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 17/09/2021	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	Thu hồi vốn góp theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	100.000.000.000 ✓
5	Công ty cổ Thuận Đức Bim Sơn	Cùng Chủ tịch HĐQT	2802976199 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/11/2021	Lô CN5, Khu B, khu CN Bim Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Thu tiền	270.000.000 ✓

Phụ lục 5: Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ với Công ty	Số giấy CNH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung giao dịch	Số tiền
1	Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc	Công ty có liên quan của Bà Nguyễn Kim Anh	2300887393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 07/05/2015	Số QSDĐ AL165388, Cụm Công nghiệp Phú Lâm, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh	Mua vật tư Tạm ứng tiền mua vật tư	7.784.398.303 21.288.383.573

Phụ lục 6: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ tại thời điểm 31/12/2023
A. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên cá nhân/t chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMN/C CCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/2023)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Cường	Đã nêu tại DS người NB	Chủ tịch HĐQT		CCCD				24.860.032	32,91	
I - Hội đồng quản trị											

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMN/C CCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/2023)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
2	Nguyễn Kim Anh	Đã nêu tại DS người NB	Thành viên HĐQT		CCCD				1.130.149	1,50	
3	Ngô Kim Dung	Đã nêu tại DS người NB	Thành viên HĐQT		CCCD				5.242.077	6,94	
4	Bùi Quang Sỹ		Thành viên HĐQT		CCCD				44.057	0,06	
5	Nguyễn Văn Trường	Đã nêu tại DS người NB	Thành viên HĐQT độc lập		CCCD				655.245	0,87	
6	Phạm Văn Chi		Thành viên HĐQT độc lập		CCCD				17.622	0,02	
7	Trần Đăng Duy	Đã nêu tại DS người NB	Thành viên HĐQT		CCCD				2.955.744	3,91	

II - Ban Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh quản lý khác theo Ghi chú 1)



STT	Tên cá nhân/t chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMN/C CCD / Giấy BKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số có phiếu số hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/2023)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Kim Anh		Phó Tổng Giám đốc						(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT)	Miễn nhiệm 22/05/2023	
2	Ngô Kim Dung		Phó Tổng Giám đốc						(Như đã nêu tại mục A/I/3 – Thành viên HĐQT)		
3	Bùi Quang Sỹ		Tổng Giám đốc						(Như đã nêu tại mục A/I/4 – Thành viên HĐQT)		
4	Trần Đăng Duy		Phó Tổng Giám đốc						(Như đã nêu tại mục A/I/7 – Thành viên HĐQT)		
III - Ban Kiểm soát											
1	Bùi Huy Hoàng		Trưởng BKS		CCCD					0	
2	Thị Hồng Vân		Kiểm soát viên		CMND					0	Miễn nhiệm 28/04/2023

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMN/C CCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/2023)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
3	Nguyễn Thị Nguyệt		Kiểm soát viên		CCCD				5.285	0.007	
4	Trần Việt Thắng		Phó BKS		CCCD				0	0	
IV. Kế toán trưởng											
1	Đào Thị Nga		Kế toán trưởng		CCCD				39	0,00	Bổ nhiệm 20/12/2023
2	Bùi Thị Hằng		Kế toán trưởng		CMND				54	0,00	Miễn nhiệm 26/04/2023
3	Trần Đăng Duy		(Như đã nêu tại mục A/I/7 – Thành viên HĐQT)								Miễn nhiệm 20/12/2023
V- Người đại diện theo pháp luật											

STT	Tên cá nhân/t chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMN/C Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/2023)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Cường		Người đại diện theo pháp luật	(Như đã nêu tại mục A/I/1 – Chủ tịch HĐQT)							
VI - Người được ủy quyền CBTT											
1	Bùi Quang Sỹ		Người được ủy quyền CBTT	(Như đã nêu tại mục A/I/4 – thành viên HĐQT)							
VII – Người phụ trách quản trị công ty											
1	Nguyễn Kim Anh		Người phụ trách quản trị công ty	(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT)							

B. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
I- Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị											
1	Nguyễn Đức Cường		Chủ tịch HĐQT	(Như đã nêu tại mục A/I/1 – Chủ tịch HĐQT)							
1.1	Nguyễn Đức Thịnh		Em trai		CCCD				1.254.392	1,66 %	
1.2	Nguyễn Thị Hằng		Em ruột		CCCD				222.352	0,29 %	
1.3	Ngô Kim Dung		Vợ	(Như đã nêu tại mục A/I/3 – Thành viên HĐQT)							
1.4	Nguyễn Kim Anh		Con gái	(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT)							
1.5	Nguyễn Đức Chính	*094C102 864 *105CJ35 888	Con trai		CCCD				2.950.314	3,91	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu số hưu cuối kỳ (ngày 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1.6	Nguyễn Văn Tuấn		Em rể		CMND				125.881	0,17	
1.7	Dương Ngân Liên		Em dâu		CMND				5.285	0,01	
1.8	CTCP Thuận Đức Eco		Chủ tịch	Thôn Bằng, Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Đông, Tỉnh Hưng Yên	BKDN	0901027 871	22/01/201 8	Sở KHD T Hưng Yên	0	0	
1.9	CTCP Sản xuất bao bì Thái Yên		Chủ tịch	Thôn Thái Lai, Xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn,	BKDN	2802182 446	20/11/201 8	Sở KHD T Thanh Hóa	0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
				tỉnh Thanh Hóa							
1.10	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên		Chủ tịch	Thôn Lương Hội, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	0901003 006	06/12/2016	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
1.11	Công ty cổ phần Thuận Đức Bim Sơn		Chủ tịch HĐQT	Lô CN5, khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh	ĐKDN	2802976 199	10/11/2021	Sở KHĐT Thanh Hóa	0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1.12	Công ty cổ phần Thuan JB			Thôn Bằng, thị trần Lương Bằng, huyện Kim Đông, tỉnh Hưng Yên		0901105 858	03/08/2021	Sở KHD Hưng Yên	0	0	
2	Nguyễn Kim Anh		TV	(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT)							
2.1	Nguyễn Đức Cường		Bố đẻ	(Như đã nêu tại mục A/I/1 – Chủ tịch HĐQT)							
2.2	Ngô Kim Dung		Mẹ đẻ	(Như đã nêu tại mục A/I/3 – Thành viên HĐQT)							

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
2.3	Ngô Hoàng Anh		Chồng		CMND				0	0	
2.4	Ngô Ngọc Chi An		Con gái		Còn nhỏ chưa có CMND				0	0	
2.5	Nguyễn Đức Chính	Đã nêu tại: B/I/1/1.5	Em trai		CCCD				2.950.314	3,91	
2.6	Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc		Phó Giám đốc	Số QSDĐ AL16538 8, Cụm Công nghiệp Phú Lâm, Xã Phú Lâm, Huyện	ĐKDN	2300887 393	07/05/201 5	Sở KHĐT Bắc Ninh	0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu số hưu cuối kỳ (ngày 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
2.7	Công ty cổ phần Thuận Đức Eco		Tổng Giám đốc	Thôn Bàng Ngang, Thị trấn Lương Bàng, Huyện Kim Đông, Tỉnh Hưng Yên	BKDN	0901027 871	22/01/201 8	Sở KHD T Hưng Yên	0	0	
3	Ngô Kim Dung		TV HBQT	(Như đã nêu tại mục A/I/3 – Thành viên HBQT)							
3.1	Ngô Thị Yên	077C07995 3	Chị gái		CCCD				157.351	0,21	
3.2	Ngô Thanh Quang		Anh trai		CMND				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
3.3	Ngô Tô Vinh		Chị gái		CMND				0	0	
3.4	Ngô Thúy Nga (Ngô Thị Vui)	077C07995 4	Chị gái		CMND				314.703	0,42	
3.5	Ngô Quang Trung		Em trai		CMND				0	0	
3.6	Nguyễn Đức Cường		Chồng	(Như đã nêu tại mục A/I/1 – Chủ tịch HĐQT)							
3.7	Nguyễn Kim Anh		Con gái	(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT)							
3.8	Nguyễn Đức Chính	Đã nêu tại: B/I/1/1.5	Con trai		CCCD				2.950.314	3,91	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ (ngày 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
3.9	Nguyễn Thị Lài		Chị dâu	Số 19 Hẻm 146/11/8 Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội	CMND				472.055	0,63	
3.10	Nguyễn Thị Vinh		Em dâu	Số 9 Trần Lữu, Thị trần Đồng Mô, Chi Làng, Làng Sơn	CMND				351.232	0,47	
3.11	CTCP Thuận Đức Eco		Thành viên HBQT	Thôn Bằng, Ngang, Thị trấn Lương, Bằng, Huyện Kim Đông,	BKDN	0901027 871	22/01/201 8	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
				Tỉnh Hưng Yên							
4	Nguyễn Văn Trưởng		TV HĐQT độc lập	(Nhu đã nêu tại mục A/I/5 – Thành viên HĐQT)							
4.1	Đặng Thùy Dung		Vợ		CCCD				8.531	0,01	
4.2	Nguyễn Văn Vinh		Con trai		Còn nhỏ chưa có CMND				0	0	
4.3	Nguyễn Văn Quang		Con trai		Còn nhỏ chưa có CMND				0	0	
4.4	Nguyễn Văn Thụ		Bố đẻ		CCCD				0	0	
4.5	Nguyễn Thị Hải		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
4.6	Nguyễn Thị Hồng		Chị		CCCD				0	0	
4.7	Nguyễn Văn Hường		Anh rể		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ (ngày 31/12/202 3)	Tỷ lệ số hữu (%)	Ghi chú
4.8	Phạm Thị Bảy		Mẹ vợ		CMND				0	0	
5	Phạm Văn Chí		TV HĐQT độc lập	(Như đã nêu tại mục A/I/6 – Thành viên HĐQT)							
5.1	Phạm Quốc An		Con trai			Còn nhỏ chưa có CMND			0	0	
5.2	Nguyễn Thị Chanh		Chị dâu		CMND				0	0	
5.3	Lưu Thị Huân		Chị dâu		CCCD				0	0	
5.4	Phạm Xuân Bắc		Anh trai		CMND				0	0	
5.5	Nguyễn Thị Hạnh		Chị dâu		CMND				0	0	
5.6	Phạm Thị Bền		Chị gái		CMND				0	0	
5.7	Phạm Văn Định		Anh rể		CMND				0	0	
5.8	Phạm Văn Toàn		Anh trai		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
5.9	Phạm Thị Tuyên		Em gái		CCCD				0	0	
6.10	Phạm Văn Vui		Em rể		CCCD				0	0	
6	Bùi Quang Sỹ		TV HĐQT	(Như đã nêu tại mục A/I/4 – Thành viên HĐQT)							
6.1	Bùi Quang Thụ		Bố đẻ		CMND				0	0	
6.2	Nguyễn Thị Duyên		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
6.3	Hoàng Văn Duy		Bố vợ		CCCD				0	0	
6.4	Nguyễn Thị Thoa		Mẹ vợ		CMND				0	0	
6.5	Bùi Thị Mai Thoan		Chị gái		CMND				0	0	
6.6	Bùi Thị Thuyền		Chị gái		CCCD				0	0	
6.7	Bùi Thị Uyên		Chị gái		CMND	1116404 72	31/05/200 8	CA Hà Tây (Cũ)	0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cô phần số hưu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 3)	Tỷ lệ số hưu (%)	Ghi chú
6.8	Bùi Thị Phương		Chị gái		CMND				0	0	
6.9	Hoàng Thị Hải Loan		Vợ		CCCD				0	0	
6.10	Bùi Gia Khánh		Con trai		Còn nhỏ chưa có CMND						0
6.11	Bùi Hiếu Mình		Con trai		Còn nhỏ chưa có CMND						0
6.12	Bùi Thảo Chi		Con gái		Còn nhỏ chưa có CMND						0
6.13	CTCP Thuận Đức Eco		Thành viên HBQT	Thôn Bằng, Ngang, Thị trấn Lương, Bằng, Huyện Kim Đông, Tỉnh Hưng Yên	BKDN	0901027 871	22/01/201 8	Sở KHD T Hưng Yên	0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
7	Trần Đăng Duy	<i>Như đã nêu tại mục A/I/7 – Thành viên HĐQT</i>									
7.1	Cát Thị Bạch Tuyệt		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
7.2	Phạm Thị Hong Oanh		Vợ		CCCD				0	0	
7.3	Trần Trọng Hữu		Con trai		CCCD				0	0	
7.4	Trần Hữu Chí		Con trai		Còn nhỏ chưa có CMND				0	0	
7.5	Trần Ánh Tiên		Con gái						0	0	
7.6	Phạm Huy Bình		Bố vợ		CCCD				0	0	
7.8	Dư Thị Thanh Bình		Mẹ vợ		CCCD				0	0	
II. Người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh quản lý khác theo Ghi chú 1):											

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu số hưu cuối kỳ (ngày 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Kim Anh		Phó TGB	(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT và mục B/I/2 – Người liên quan)							
2	Ngô Kim Dung		Phó TGB	(Như đã nêu tại mục A/I/3 – Thành viên HĐQT và mục B/I/3 – Người liên quan)							
3	Bùi Quang Sỹ		Tổng Giám đốc	(Như đã nêu tại mục A/I/4 – Thành viên HĐQT và mục B/I/6 – Người liên quan)							
4	Trần Đang Duy		Phó TGB	(Như đã nêu tại mục A/I/7 – Thành viên HĐQT và mục B/I/7 – Người liên quan)							
III. Người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát											
1	Hoàng Thị Hồng Vân		TV BKS	(Như đã nêu tại mục A/III/2 - Thành viên BKS)							
1.1	Nguyễn Minh Thò		Bộ đề		CMND				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1.2	Nguyễn Thị Thanh Hằng		Mẹ đẻ		CMND				0	0	
1.3	Nguyễn Thị Hồng Huệ		Em gái		CMND				0	0	
1.4	Nguyễn Minh Quang		Em trai		Còn nhỏ chưa có CMND				0	0	
2	Bùi Huy Hoàng		Trưởng BKS	(Như đã nêu tại mục A/III/1 - Thành viên BKS)							
2.1	Bùi Văn Chuyên		Bố đẻ		CCCD				0	0	
2.2	Lê Thị Thanh Thủy		Mẹ đẻ		CMND				0	0	
2.3	Nguyễn Thị Thu Hiền		Vợ		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu số hưu cuối kỳ (ngày 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú		
2.4	Nguyễn Văn Giới		Bố vợ		CCCD				0	0			
2.5	Vũ Thị Phương		Mẹ vợ		CCCD				0	0			
2.6	Bùi Thị Thò		Chị gái		CCCD				0	0			
2.7	Đinh Tiến Thái		Anh rể		CMND				0	0			
2.8	Nguyễn Công Hậu		Em vợ		CCCD				0	0			
2.9	Nguyễn Vũ Hiếu		Em vợ		Còn nhỏ chưa có CMND					0	0		
3	Nguyễn Thị Nguyệt		Thành viên BKS	(Như đã nêu tại mục A/III/3 - Thành viên BKS)									
3.1	Nguyễn Quang Bình		Bố đẻ		CCCD				0	0			
3.2	Nguyễn Thị Loan		Mẹ đẻ		CCCD				0	0			
3.3	Nguyễn Quang Tiếp		Anh trai		CMND				0	0			

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
3.4	Trần Thị Thủy		Chị gái		CCCD				0	0	
3.5	Nguyễn Thị Thu		Chị gái		CMND				0	0	
3.6	Nguyễn Quang Huy		Em trai		CMND				0	0	
3.7	Nguyễn Ngọc Hiệp		Chồng		CMND				0	0	
3.8	Nguyễn Khánh Chi		Con gái		Còn nhỏ chưa có CMND				0	0	
3.9	Nguyễn Ngọc Bách		Con trai		Còn nhỏ chưa có CMND				0	0	
4	Trần Việt Thắng		Phó ban kiểm soát	(Như đã nêu tại mục A/III/4 - Thành viên BKS)							
4.1	Trần Quang Thịnh		Bố đẻ		CCCD				0	0	
4.2	Lê Thị Luyện		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số có phần số hữu cuối kỳ (ngày 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
4.3	Trần Thị Thảo		Vợ		CCCD				0	0	
4.4	Trần Việt Anh		Con trai		Còn nhỏ chưa có CMND					0	
4.5	Trần Thị Linh		Em gái		CCCD				0	0	
4.6	Trần Phương Thủy		Em gái		CMND				0	0	
4.7	Trần Đình Phòng		Bố vợ		CCCD				0	0	
4.8	Đào Thị Hoi		Mé vợ		CCCD				0	0	
IV- Người có liên quan của Kế toán trưởng/ Trưởng phòng Tài chính Kế toán/ Người phụ trách kế toán:											
1	Bùi Thị Hằng		Kế toán trưởng	(Như đã nêu tại mục B/IV/2 – Kế toán trưởng)							
1.1	Nguyễn Đức Quỳnh		Chồng	Thôn Phú Giang – tỉnh Hưng Yên	CMND				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1.2	Nguyễn Tường Vy		Con		Còn nhỏ chưa có CMND				0	0	
1.3	Nguyễn Bảo Anh		Con		Còn nhỏ chưa có CMND				0	0	
1.4	Bùi Văn Tư		Bố đẻ		CCCD				0	0	
1.5	Phạm Thị Xuân		Mẹ đẻ		CMND				0	0	
1.6	Nguyễn Văn Thọ		Bố chồng		CMND				0	0	
1.7	Đỗ Thị Giang		Mẹ chồng		CMND				0	0	
1.8	Bùi Thị Thu Hường		Em		CMND				0	0	
1.9	Bùi Thị Hà		Chị		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ (ngày 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
2	Trần Đàng Duy		Kế toán trưởng	(Như đã nêu tại mục A/I/7 – Thành viên HĐQT và mục B/I/7 – Người liên quan)							
3	Đào Thị Nga		Kế toán trưởng	(Như đã nêu tại mục B/IV/2 – Kế toán trưởng)							
3.1	Đào Thanh Đàm		Bố đẻ		CCCD				0	0	
3.2	Bùi Thị Đào		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
3.3	Nguyễn Thị Thật		Mé Chồng		CCCD				0	0	
3.4	Đào Thị Mai Hương		Chị gái		CCCD				0	0	
3.5	Đào Thanh Huy		Anh Trai		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
3.6	Đào Thị Ngọc		Chị gái		CCCD				0	0	
3.7	Nguyễn Quang Thắng		Anh Chồng		CCCD				0	0	
3.8	Nguyễn Thị Thu		Chị Chồng		CCCD				0	0	
3.9	Nguyễn Quang Thế		Chồng		CCCD				0	0	
3.10	Nguyễn Quang Duy		Con trai		Còn nhỏ chưa có CMND				0	0	
3.11	Nguyễn Hà Phương		Con gái						0	0	
V- Người có liên quan của Người đại diện theo pháp luật											

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C Passport/ Giấy BKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Cường		Người đại diện theo pháp luật	(Như đã nêu tại mục A/I/1 - Thành viên HĐQT và mục B/I/1 – Người liên quan)							
VI- Người có liên quan của Người được ủy quyền CBT											
1	Bùi Sỹ Quang		Người được ủy quyền CBT	(Như đã nêu tại mục A/I/4 – Thành viên HĐQT và mục B/I/7 - Người liên quan)							
VII – Người phụ trách quản trị công ty											
1	Nguyễn Kim Anh		Người phụ trách quản trị công ty	(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT và mục B/I/2 – Người liên quan)							
VIII- Người có liên quan khác (như công ty con,...)											
	Công ty TNHH Công ty Thuận Đức	Công ty (CTCP Thuận Đức số	Thôn Lương Hội – Thị trấn Lương Bằng –	BKDN	0901003006	12/11/2019	Sở KHĐT Tỉnh Hưng Yên	0	0		

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/C CCD Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 3)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Hung Yên		hữu 100%)	Huyện Kim Động – Hưng Yên							

Phụ lục 7: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ từ 01/01/2023 – 31/12/2023										
STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu		Số cổ phiếu đầu kỳ	Số cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Lý do	Thời gian thực hiện	
1	Nguyễn Đức Cường	Thành viên HĐQT	25.196.458	37,36	24.319.458	36,06	Bán	10/01/2023 – 08/02/2023		
2	Nguyễn Thị Hằng	Em gái ông Nguyễn Đức Cường	323.152	0,48	288.529	0,43	Bán	07/02/2023 – 10/02/2023		
3	Nguyễn Đức Cường	Thành viên HĐQT	24.319.458	36,06	22.196.458	32,91	Bán	16/02/2023 – 17/02/2023		
4	Nguyễn Đức Thịnh	Em trai ông Nguyễn Đức Cường	1.153.922	1,71	1.128.922	1,67	Bán	21/02/2023 – 21/02/2023		
5	Nguyễn Đức Chính	Con trai ông Nguyễn Đức Cường	2.774.210	4,11	2.634.210	3,91	Bán	08/06/2023 – 09/06/2023		
6	Nguyễn Đức Thịnh	Em trai ông Nguyễn Đức Cường	1.264.392	1,67	1.254.392	1,66	Bán	17/07/2023 – 17/07/2023		
7	Nguyễn Thị Hằng	Em gái ông Nguyễn Đức Cường	323.152	0,43	243.152	0,32	Bán	17/07/2023 – 17/07/2023		
8	Nguyễn Thị Hằng	Em gái ông Nguyễn Đức Cường	243.152	0,32	222.352	0,29	Bán	31/07/2023 – 31/07/2023		
9	Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT	739.502	0,98	655.245	0,87	Bán	05/09/2023 – 05/09/2023		